

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày : 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức

Bà Nguyễn Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H; sinh năm: 1991 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi ở: phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Đỗ Hữu T (chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; có chồng: Phạm Thanh S, sinh năm 1988 và 06 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; nhân thân: Quyết định 0010176/QĐ-XPHC ngày 01/8/2011 Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Bản án số 39/2014/HSST ngày 17/4/2014 Tòa án nhân dân Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo, Bản án 471/2014/HSPT ngày 10/7/2014 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án, Quyết định số 0000149/QĐ-XPHC ngày 11/9/2015 Công an xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 0011828/QĐ-XPHC ngày 27/6/2017 Công an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1963, nơi cư trú: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/11/2017, Nguyễn Thị Thu H đi xe bus từ Quận G đến tiệm bán quần áo tại số XX đường YY, Phường I, quận F do bà Đặng Thị Xuân M làm chủ để mua quần áo. Khi vào trong cửa hàng, Hồng nhìn thấy 01 túi nylon màu đỏ, bên trong túi có tiền của khách hàng là chị Lê Thị Kim L để dưới sàn nhà bên phải (hướng từ ngoài đường nhìn vào) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở, H dùng tay phải lấy túi nylon đựng tiền của chị L giấu vào trong số quần áo cũ để dưới sàn nhà bên trái (hướng từ ngoài vào) cạnh cửa ra vào. Một lúc sau, bà L phát hiện mất túi nylon đựng tiền liền tri hô, hỏi mọi người xung quanh thì H trả lời với bà L: “Có một người phụ nữ mặc đồ màu xanh đã lấy và bỏ đi”. Bà L ra cửa đuổi theo người phụ nữ đó. Cùng lúc, H chọn mua 02 cái áo, khi tính tiền xong H dùng tay bới quần áo dưới sàn để lấy túi nylon đựng tiền thì bị khách hàng là chị Nguyễn Thị Cẩm T phát hiện giữ lại H và túi nylon tiền đưa cho bà M (chủ tiệm) giữ. H bỏ chạy ra đường để tẩu thoát thì chị T tri hô và đuổi theo H. Khi H chạy bộ đến trước số AA đường BB, Phường I, quận F thì bị ông Vũ Minh Đ dùng xe máy ép H vào lề đường và bắt giữ được H giao Công an Phường I, quận F xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận F, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Kim L, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ. Tiến hành thực nghiệm điều tra, H diễn lại hành vi từ khi phát hiện, cất giấu cho đến khi lấy trộm tiền của bà L bỏ đi và bị phát hiện, bắt giữ, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 6.560.000 đồng bị cáo H chiếm đoạt của bà L, đã trả lại cho bà L, bà L không thắc mắc, khiếu nại gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133, màu đen, số imeil 1: 356870077285225, số imeil 2: 356870077285233, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo thẩm quyền.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.560.000 đồng của chị Lê Thị Kim L, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị kết án, xử lý hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133, màu đen, số imeil 1: 356870077285225, số imeil 2: 356870077285233.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 08/01/2018 của Công an quận Tân Bình)

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ